

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước
tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1565/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp;

Căn cứ Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 23/9/2025 Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 27/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 511/TTr-SNV ngày 12/11/2025 về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Cải cách hành chính phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện của Tỉnh ủy, kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân và sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp tục xác định cải cách hành chính và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một trong những khâu đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2025 - 2030.

2. Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ; triển khai thực hiện cải cách hành chính phải có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Thái Nguyên.

3. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của Nhân dân, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

4. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cấp chính quyền và đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn; đề cao quyền chủ động và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh, gần dân, sát dân, hiểu dân và phục vụ Nhân dân tốt hơn.

5. Cải cách hành chính phải vận dụng có hiệu quả thành tựu, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời kế thừa những thành tựu đã đạt được trong giai đoạn 2021 - 2025, tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công để phát triển, vận dụng một cách phù hợp vào thực tiễn của tỉnh Thái Nguyên.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Tiếp tục cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm, công khai, minh bạch; tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ; thực hiện toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số để đưa tỉnh Thái Nguyên phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới, “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

Trọng tâm cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 là: Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn; tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức, có năng lực, có số lượng, cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển chung của tỉnh; nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu đến hết năm 2030

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, tạo bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội, trong đó:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật của tỉnh trên các lĩnh vực, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên, đồng thời thúc đẩy quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh mẽ, đột phá trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng văn bản pháp luật phải bám sát thực tiễn, bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh; tổ chức thực hiện tốt hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh phù hợp theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Tiến hành tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, HĐND và UBND cấp xã ngay sau khi ban hành.

- Hoàn thiện thể chế về thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển, trong đó, tập trung rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định về thu hút đầu tư, quản lý đầu tư công, kinh doanh, thương mại.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định về đất đai, tài nguyên, quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện có hiệu quả công tác kế hoạch sử dụng đất đai, tài nguyên, khắc phục những bất cập, vướng mắc trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng dân cư và doanh nghiệp nhà nước.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định về chính sách, biện pháp nhằm thúc đẩy nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật, tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các đơn vị, địa phương. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật. Định kỳ kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu đến hết năm 2030

- 100% cơ quan hành chính nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các thủ tục hành chính.

- 90% trở lên số người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước.

- Kiểm soát chặt chẽ thủ tục hành chính, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; đánh giá tác động thủ tục hành chính, rà soát, đánh giá điều kiện kinh doanh tại các dự thảo văn bản pháp luật; nâng cao hiệu quả việc tham vấn đối tượng chịu tác động đối với quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, nhất là các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh tác động đến kinh tế tư nhân, liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh; nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ và công khai việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Tập trung nâng cao chất lượng việc cho ý kiến, thẩm định đối với quy định thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành.

- Tổ chức thực thi nghiêm túc, chất lượng, đúng thời hạn các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt; đồng thời, chủ động cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản pháp luật; đồng thời, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện thủ tục hành chính sau khi ban hành; kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung những quy định, thủ tục hành chính không còn phù hợp, cản trở sự phát triển. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với Trung tâm Phục vụ hành chính công của các xã khó khăn, chưa đảm bảo các điều kiện, chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để đội ngũ cán bộ, công chức, doanh nghiệp, Nhân dân biết, thực hiện và theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

- Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý theo ngành, theo lãnh thổ, không để tình trạng kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho Nhân dân.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Tổ công tác cải cách hành chính của tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu đến hết năm 2030

- Tổ chức bộ máy tinh gọn, vận hành thông suốt, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý; giảm đầu mối và chi phí, tối ưu hóa nguồn lực.

- Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Từ năm 2026, mỗi sở, ngành (trừ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế) chỉ duy trì 01 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng phục vụ quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, định rõ việc của cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định.

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố; các chương trình kế hoạch của tỉnh về thực hiện các Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, sắp xếp các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, các tổ chức hành chính trực thuộc các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; triển khai thực hiện hiệu quả quy định về tinh giản biên chế.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18, ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Rà soát, thực hiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các lĩnh vực: Y tế; giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; văn hóa, thể thao và du lịch.

- Rà soát, triển khai các quy định về tiêu chí phân loại đơn vị hành chính theo quy định của Chính phủ.

- Tiếp tục chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Thực hiện thí điểm việc thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Rà soát, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan hành chính phải thực hiện, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa các cấp ở địa phương. Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu ban hành quy định kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong các lĩnh vực, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, rõ ràng để tổ chức vận hành hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp một cách chủ động, hiệu quả, liền mạch, không gián đoạn.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu năng, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu đến hết năm 2030

- Cơ cấu lại nguồn nhân lực, sàng lọc, đảm bảo tinh giản biên chế đi đôi với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức phát huy hết năng lực, trình độ chuyên môn trong môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, hiệu quả; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực thực tiễn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới vì lợi ích chung; tăng hợp lý tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng linh hoạt, thực chất, gắn với yêu cầu nhiệm vụ và chuyển đổi số. Chú trọng bồi dưỡng theo chức danh, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng trong nước và cử một số cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đi học tập kinh nghiệm tại các địa phương, cơ sở có quy mô, điều kiện phát triển, mô hình tổ chức bộ máy tương đồng với tỉnh Thái Nguyên. Tiếp tục thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ trẻ có phẩm chất, năng lực nổi trội về cơ sở, bảo đảm điều kiện rèn luyện, phát huy năng lực, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho tỉnh.

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: 25% - 35% số lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành và tương đương; trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở, ngành và tương đương, 80% số lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tiếp tục mở rộng và triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo cấp sở, cấp phòng và tương đương.

- Đổi mới toàn diện công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện.

- Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của Trung ương. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố và nghiên cứu, bố trí lại người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố cho phù hợp.

- Triển khai hiệu quả cải cách chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện, Nhân dân phát huy quyền làm chủ” tại các xã, phường, mô hình “Công sở thân thiện” tại các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục cụ thể hóa tiêu chí, quy định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Thái Nguyên.

- Nghiên cứu, triển khai áp dụng Chỉ số KPI (Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc) để đánh giá trách nhiệm, hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ một cách khách quan, thực chất và chính xác làm cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng, sàng lọc, loại bỏ những người không hoàn thành nhiệm vụ, năng lực, phẩm chất đạo đức yếu, kém.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu đến hết năm 2030

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

- Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống văn bản pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

b) Nhiệm vụ

- Chủ động tổ chức điều hành ngân sách gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương đảm bảo tính ổn định, bền vững của ngân sách địa phương trên cơ sở bám sát điều hành của Chính phủ, sự hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách được giao. Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Thực hiện nghiêm, đầy đủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Trong đó, tập trung sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước tại các cơ quan, đơn vị thông qua các tiêu chí cụ thể.

- Thực hiện nghiêm Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Tăng cường công tác quản lý tài sản công; rà soát, tham mưu ban hành các quy định về tiêu chuẩn, định mức về tài sản công làm cơ sở để kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tăng cường rà soát và sắp xếp lại, xử lý nhà, đất nhằm quản lý và sử dụng hiệu quả các cơ sở nhà, đất trong tinh tiết kiệm, hiệu quả; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết (nếu có), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác quản lý giá; niêm yết giá, công khai giá; tích cực tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quy định về giá theo thẩm quyền của địa phương, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về giá theo quy định hiện hành.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Mục tiêu đến hết năm 2030

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ công việc có nội dung mật).

- 100% dữ liệu của các sở, ban, ngành được kết nối, chia sẻ qua nền tảng LGSP của tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 100% cơ sở dữ liệu của tỉnh Thái Nguyên mở và cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng (không trùng lặp, dư thừa, không tốn công sức và chi phí để xử lý lại dữ liệu, hoặc thu thập lại dữ liệu), đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, đảm bảo sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách.

- 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quan trọng của tỉnh được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 04 lớp, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ tại địa phương ứng dụng công nghệ số.

- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VneID) đạt từ 98% trở lên.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng đời sống cho người dân trong tỉnh.

- Xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm chuyển đổi số của khu vực Trung du miền núi phía Bắc.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt để cơ cấu lại nền kinh tế, hình thành mô hình, dự địa tăng trưởng mới. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu đảm bảo kết nối và vận hành thông suốt.

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số đảm bảo môi trường pháp lý và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, như: Rà soát, cập nhật, triển khai Khung kiến trúc số của tỉnh tuân thủ theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; quy định về liên thông, cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu trong hệ thống thông tin chính quyền điện tử tỉnh Thái Nguyên; chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; quy định về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên,...vv.

- Hiện đại hóa hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, hướng đến một hệ thống quản lý điện tử, không giấy tờ, triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm xây dựng

chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; tiếp tục cải thiện và duy trì Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh, Chỉ số chuyển đổi số của tỉnh.

- Tập trung triển khai và hoàn thiện mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống hội nghị truyền hình đến cấp xã và kết nối với hệ thống của Chính phủ, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng, phát triển và hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đất đai, cán bộ, công chức, viên chức...) bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước. Thực hiện lộ trình chuyển đổi số, số hóa, xây dựng dữ liệu nền, cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; Kết nối với các cơ sở dữ liệu, Hệ thống thông tin quốc gia.

- Phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các giải pháp nhằm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ứng dụng thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc trong các lĩnh vực thông tin - truyền thông và các ngành liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xây dựng hạ tầng chuyển đổi số.

- Thiết lập và vận hành hiệu quả hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; phát triển mạng lưới cơ sở nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, cơ sở đào tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, phù hợp với điều kiện và thế mạnh của tỉnh.

- Tập trung nguồn lực xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện cải cách hành chính

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính của tỉnh và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính trong Chương trình. Phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan được phân công và triển khai nội dung cải cách hành chính bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên

suốt của cả nhiệm kỳ công tác, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo từng thời gian, trong từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình và chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình.

- Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. Kết quả cải cách hành chính được coi là tiêu chí bắt buộc trong đánh giá, xếp loại, bổ nhiệm, khen thưởng và kỷ luật cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Đổi mới phương thức điều hành theo hướng ứng dụng công nghệ số, nghiên cứu xây dựng và vận hành Hệ thống thông tin điều hành, giám sát cải cách hành chính của tỉnh, bảo đảm cập nhật, theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện báo cáo điện tử, không giấy tờ thông qua Hệ thống báo cáo của tỉnh, của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; Khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu theo thời gian thực của các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về cải cách hành chính. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Chú trọng đưa kiến thức về cải cách hành chính, chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số vào chương trình tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và nâng ngạch, thăng hạng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục duy trì, thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch truyền thông cải cách hành chính hàng năm; xây dựng kế hoạch truyền thông tổng thể về cải cách hành chính theo giai đoạn, từng năm, từng chủ đề trọng tâm như cải cách thủ tục hành chính, chính quyền số, văn hóa công vụ, dịch vụ công trực tuyến; xác định rõ đối tượng, thông điệp, kênh truyền thông, thời gian và sản phẩm tuyên truyền cụ thể.

- Đa dạng hóa hình thức và phương thức tuyên truyền, đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin của các sở, ngành, địa phương. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong tuyên truyền, xây dựng chuyên trang, chuyên mục điện tử, video ngắn, infographic, tọa đàm trực tuyến về cải cách hành chính. Tổ chức cuộc thi, diễn đàn, hội thi tìm hiểu về cải cách hành chính, chuyển đổi số; khuyến khích sáng kiến, ý tưởng cải cách trong cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường tuyên truyền trực tiếp tại cơ sở, gắn nội dung tuyên truyền cải cách hành chính với các cuộc họp xóm, tổ dân phố, hội nghị tiếp xúc cử tri, các lớp bồi dưỡng, hội nghị của chính quyền cơ sở.

- Biên soạn tài liệu, tờ gấp, sổ tay, cuốn cẩm nang hướng dẫn cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến phù hợp với người dân vùng nông thôn, miền núi; tổ chức hướng dẫn trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. Khuyến khích mỗi cán bộ, công chức là một tuyên truyền viên cải cách hành chính, gương mẫu thực hiện văn hóa công vụ, tận tình hướng dẫn người dân khi giao dịch hành chính.

- Đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số và dịch vụ công trực tuyến, tập trung tuyên truyền về lợi ích, quy trình sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện thủ tục hành chính.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

- Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao năng lực nghiên cứu và tham mưu của các cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã phân công tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các sở, ngành, địa phương.

- Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Thực hiện lồng ghép kinh phí cải cách hành chính với các chương trình, đề án chuyển đổi số, chính quyền số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí cải cách hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, tránh hình thức, lãng phí.

- Đa dạng hóa và huy động các nguồn lực xã hội cho cải cách hành chính và các hình thức hợp tác khác theo quy định pháp luật trong đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu số, các nền tảng số, xây dựng nâng cấp Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. Huy động nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức tài chính, viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức quốc tế trong hỗ trợ đào tạo nhân lực, nghiên cứu, tư vấn cải cách hành chính và chuyển đổi số.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và nghiên cứu, ban hành cơ chế sàng lọc, loại bỏ, miễn nhiệm những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính, việc phân cấp ủy quyền; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện quy tắc ứng xử, văn hóa công vụ, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo công khai, khách quan, minh bạch.

- Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến quyền lợi của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng, thu nhập thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc, bằng sản phẩm cụ thể; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện cải cách hành chính.

- Định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu đánh giá, kiểm điểm cán bộ, công chức, viên chức, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả và xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác quản lý, đánh giá cán bộ.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức

- Kịp thời điều chỉnh, bổ sung, cập nhật Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của cơ quan hành chính các cấp đảm bảo phù hợp với thực tiễn mô hình hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đánh giá.

- Thường xuyên, định kỳ đo lường, khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp bằng nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau như: ban hành văn bản pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; xây dựng và triển khai các chính sách; cung cấp dịch vụ công... Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các cấp ở địa phương.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo quy định.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai Chương trình theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ Chương trình này và điều kiện cụ thể xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương và Kế hoạch thực hiện hằng năm để cụ thể hóa mục tiêu của Chương trình đề ra. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chất lượng, hiệu quả thực hiện cải cách hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương.

b) Hằng năm lập dự toán ngân sách thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình này gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Thời gian gửi dự toán kinh phí cải cách hành chính thực hiện đồng thời với thời gian gửi báo cáo dự toán ngân sách hằng năm theo quy định.

c) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình với Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ tổng hợp*) theo quy định.

2. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

b) Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ, công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; kiểm tra cải cách hành chính.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của tỉnh và quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

d) Thẩm định các Đề án, Kế hoạch thí điểm thực hiện cải cách hành chính do các cơ quan, đơn vị, địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

đ) Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ số cải cách hành chính hằng năm đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã để triển khai thực hiện.

e) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo giai đoạn, hằng năm.

g) Bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Rà soát, bổ sung, đưa kiến thức về cải cách hành chính, chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số vào chương trình tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng và nâng ngạch, thăng hạng đối với cán bộ, công chức, viên chức.

h) Đẩy mạnh phong trào thi đua trong thực hiện cải cách hành chính và gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với đánh giá, bình xét và khen thưởng định kỳ hằng năm.

i) Đến năm 2030 tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành tổng kết Chương trình thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030.

3. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

b) Chủ trì, tham mưu triển khai nhiệm vụ nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì, tham mưu triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện nội dung cải cách tài chính công; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

c) Tham mưu chính sách phát triển, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo nói riêng.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, tham mưu triển khai nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

b) Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

c) Chủ trì, tham mưu đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học, công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Ưu tiên tuyển chọn, giao nhiệm vụ đối với các Đề tài nghiên cứu khoa học về cải cách hành chính, chuyển đổi số.

d) Chủ trì triển khai tìm kiếm, phát hiện, đề xuất cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định đối với các mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, những sáng kiến trong triển khai cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Y tế

a) Rà soát, tham mưu triển khai đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực y tế.

b) Chủ trì, tham mưu thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công lập hằng năm.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Rà soát, tham mưu đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

b) Chủ trì, tham mưu đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập hằng năm.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước.

10. Công an tỉnh

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan vận hành, khai thác và cập nhật có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và các cơ sở dữ liệu khác thuộc thẩm quyền; thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính của ngành Công an.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, của các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Bộ Quốc phòng.

12. Đề nghị Trường Chính trị tỉnh

a) Rà soát, cập nhật, bổ sung kiến thức về cải cách hành chính, chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức.

b) Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo khoa học về cải cách hành chính.

13. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên và các cơ quan thông tin, tuyên truyền trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Chương trình này; tuyên truyền về tấm gương cán bộ, công chức, viên chức chủ động, sáng tạo và những mô hình, cách làm hay, triển khai cải cách hành chính, đồng thời phản ánh về những cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân thực hiện không tốt, không hiệu quả, không quyết liệt, hình thức.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Nội vụ;
 - TT. Tỉnh ủy;
 - TT. HĐND tỉnh;
 - UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Trường Chính trị tỉnh;
 - Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
 - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, TTPVHCC.
- Chintk.12/2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Loan